Name: .....
Date: .../.../ 20...
Class: S7
Tel: 034 200 9294

Đọc: .....
Nghe: .....
Mini Test: .....

FCE SPEAKING & SPEAKING PRACTICE

Lưu ý: *Các từ vựng mở rộng thầy cô cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu đề có chú thích nghĩa: Con về nhà chép mỗi từ 1 dòng để ghi nhớ nhé.*

CAMBRIDGE VOCABULARY

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	**complaint** (n)	lời phàn nàn	7	**possibility** (n)	tính khả thi
2	**investigate** (v)	điều tra, xem xét	8	**qualification** (n)	phẩm chất, năng lực
3	**manager** (n)	giám đốc, người quản lý	9	**generation** (n)	thế hệ
4	**postponement** (n)	sự trì hoãn	10	**behaviour** (n)	hành vi
5	**unusual** (adj)	bất thường	11	**theme** (n)	chủ đề
6	**scientific** (adj)	có tính khoa học	12	**specialise** (v)	trở thành chuyên gia trong một lĩnh vực như công việc, học tập hoặc kinh doanh

***Note:** *n = noun: danh từ;* *v = verb: động từ;* *adj = adjective: tính từ*

***Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 1 dòng vào vở ghi.**

Lưu ý:
1. Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài đọc.

Part 4

For questions **25–30**, complete the second sentence so that it has a similar meaning to the first sentence, using the word given. **Do not change the word given.** You must use between **two** and **five** words, including the word given. Here is an example (**0**).

Example:

0 A very friendly taxi driver drove us into town.

DRIVEN

We ..... a very friendly taxi driver.

The gap can be filled by the words 'were driven into town by', so you write:

Example:	**0**	*WERE DRIVEN INTO TOWN BY*

Write **only** the missing words **IN CAPITAL LETTERS on the separate answer sheet.**

LIVEWORKSHEETS

25 They didn't sell many programmes at the match.

FEW

Very ..... at the match last Saturday.

26 We got to work late because we decided to drive rather than take the train.

INSTEAD

We got to work late because we decided to drive ..... the train.

27 Last Friday was the first time my car ever broke down, even though it is very old.

NEVER

Until last Friday, my car ..... down, even though it is very old.

28 'All your complaints will be investigated by my staff tomorrow,' said the bank manager.

LOOK

The bank manager promised that his staff ..... all our complaints the next day.

29 Last year the heavy rain caused the postponement of the tennis tournament.

BECAUSE

Last year the tennis tournament ..... so heavily.

30 Jack does not want to work for his uncle any longer.

CARRY

John does not want ..... for his uncle.

LIVEWORKSHEETS

PART 5 Questions 21-26

For each question, choose the correct answer.

An interesting school project

by Terry Smith



This month we're doing a project on unusual animals and my team got the Japanese Macaques, or as they are often called, snow monkeys. It was exciting to **(21)**..... out so much about them.

These monkeys live at much lower temperatures than any other monkeys, feeding on a few plants while trying hard to stay warm. But what makes them so strange is their **(22)**..... to pass on new ideas to each other, something **(23)**..... in a scientific study when a single snow monkey started washing her food in the ocean. Following this, after a few generations, every monkey was doing it.

People who are **(24)**..... in the Macaques often visit the Jigokudani Monkey Park in Jigokudani Valley, Japan. There the Macaques often have hot baths on a snowy winter's day. Well, this is not part of their typical **(25)**..... . They have once again copied a single snow monkey who decided to jump into the hot spring water back in 1963 on a(n) **(26)**..... cold day.

21.	**A.** carry	**B.** find	**C.** check	**D.** hand
22.	**A.** possibility	**B.** qualification	**C.** ability	**D.** lesson
23.	**A.** discovered	**B.** invented	**C.** designed	**D.** located
24.	**A.** amazed	**B.** interested	**C.** curious	**D.** excited
25.	**A.** behaviour	**B.** portrait	**C.** act	**D.** role
26.	**A.** frozen	**B.** extreme	**C.** spring	**D.** freezing

LIVEWORKSHEETS

Con hãy làm bài nghe theo link sau:
https://youtu.be/ImWC2ULFrDM

Part 2

You will hear a photographer called Ian Gerrard talking about his career. For questions **9–18,** complete the sentences with a word or short phrase.

Ian Gerrard – Photographer

The subject that Ian studied at university was _____ **9**

Ian did a presentation on _____ **10** as part of his final year.

Ian worked for a _____ **11** in the USA for a year after leaving university.

When he travelled around the USA, Ian chose _____ **12** as the theme for his photographs.

Ian says that _____ **13** is the season when he takes the best photographs.

When Ian came back to Britain, he travelled around by _____ **14** taking photographs.

Ian says he was surprised by how few photographers specialise in shots of _____ **15** communities.

Ian's book will be available in bookshops in _____ **16** next year.

The title of Ian's book is ' _____ ' **17**

Ian has chosen _____ **18** as the theme for his next tour.

LIVEWORKSHEETS

Con hãy làm bài nghe theo link sau:
https://youtu.be/3f5uYey9FoI

PART 3 Questions 14-19

*For each question, write the correct answer in the gap. Write **one** or **two words** or a **number** or a **date** or a **time**.*

You will hear a man called Jack Pindar talking to a group of students about his job as a radio presenter.

Radio Presenter

At university Jack studied **(14)** _____ .

Before the show Jack drinks **(15)** _____ .

Jack's favourite part of the job is **(16)** _____ .

Jack was embarrassed when he couldn't remember a **(17)** _____ .

If Jack wasn't a radio presenter he would be a **(18)** _____ .

Jack will be doing a charity show at **(19)** _____ at the weekend.

LIVEWORKSHEETS

I. Write the correct English meaning of the Vietnamese word or phrase

No.	Vietnamese	English
1.	dùng hai ngón tay để phóng to/ thu nhỏ nội dung trên màn hình (v)	p_____
2.	tạo không gian cho ai/ điều gì (phr.v)	m_____ r_____ f_____
3.	thấp, ở mức mặt biển (adj)	l_____-l_____
4.	qua, thông qua (pre)	v_____

II. Complete the sentences, using REPORTED SPEECH

1. Kim said: "I'm exhausted!"

→ Kim said that _____ .

2. Trevor said: "I'm going to call Macy."

→ Trevor said that _____ .

3. Lucy's mom told her: "Please tidy up your room."

→ Lucy's mom asked her _____ .

4. I asked him: "Did you see Emily?"

→ I asked him _____ .

Lưu ý: *Với những từ con không nhớ và viết sai, con chép từ đó vào vở 1 dòng.*

Mọi ý kiến đóng góp của phụ huynh sẽ là động lực để StarLink nâng cao chất lượng đào tạo. Mời bố mẹ quét mã ở đây để thực hiện khảo sát ạ!

LIVEWORKSHEETS